

TRƯỜNG THCS TÔ KÝ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	8TC2	30/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
2	MAI QUYNH ANH	8TC2	19/08/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
3	VÕ NGUYỄN GIA BẢO	8TC2	08/01/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
4	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	8TC2	30/09/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
5	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	8TC2	01/04/2010	Kinh	K	T		9TC2
6	VÕ NGỌC DŨNG	8TC1	12/02/2010	Kinh	K	T		9TC2
7	TRẦN KHÁNH DUY	8TC2	30/07/2010	Kinh	Đ	Đ		9TC2
8	NGUYỄN HOÀNG HẢI	8TC2	13/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
9	NGUYỄN HUY HOÀNG	8TC2	08/06/2010	Kinh	K	T		9TC2
10	CHÂU GIA HUY	8TC2	27/11/2010	Kinh	K	T		9TC2
11	ĐẶNG GIA KHANG	8TC1	19/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
12	HUỖNH VĨNH KHANG	8TC2	07/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
13	ĐẶNG KHANG	8TC1	12/01/2010	Kinh	K	T		9TC2
14	TRẦN ĐĂNG KHOA	8TC1	10/04/2010	Kinh	K	T		9TC2
15	NGUYỄN ĐOÀN ANH KIẾT	8TC2	11/11/2010	Kinh	K	T		9TC2
16	LẠI LINH LAN	8TC1	17/08/2009	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
17	NGUYỄN HOÀNG LONG	8TC1	03/07/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
18	NGUYỄN HOÀNG MINH	8TC2	09/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
19	HỒ ÁNH MINH	8TC2	22/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
20	NGUYỄN ĐỖ BẢO NGÂN	8TC2	06/12/2010	Kinh	K	T		9TC2
21	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	8TC1	08/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
22	LÊ BẢO NGỌC	8TC2	26/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
23	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NHI	8TC1	12/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
24	HUỖNH LÊ QUÝ	8TC1	02/02/2010	Hoa	K	T		9TC2
25	PHẠM NGỌC DIỄM QUỲNH	8TC2	26/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
26	NGUYỄN TÂN TÀI	8TC2	13/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
27	NGUYỄN DƯƠNG ĐỨC THỊNH	8TC1	18/09/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
28	TRƯƠNG NGỌC MINH THƯ	8TC1	14/10/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
29	VÕ TRUNG TÍNH	8TC1	23/08/2010	Kinh	K	T		9TC2
30	PHẠM NGUYỄN THANH TRÀ	8TC2	06/07/2010	Kinh	K	T		9TC2
31	NGUYỄN ĐỨC MINH TRÍ	8TC2	19/03/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
32	NGUYỄN TRƯỜNG THANH TUYỀN	8TC1	08/10/2010	Kinh	K	T		9TC2
33	LÊ NGUYỄN HẢI VÂN	8TC1	14/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
34	PHẠM NGỌC TƯỜNG VY	8TC1	03/08/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC2
35	PHAN NHẬT VY	8TC2	28/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC2
36	NGUYỄN HẠ TRÚC VY	8TC2	23/03/2010	Kinh	K	T		9TC2

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	8TC2	20/10/2010	Kinh	K	T		9TC1
2	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	8TC2	22/03/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC1
3	ĐOÀN THÀNH ĐẠT	8TC2	21/04/2010	Kinh	K	T		9TC1
4	ĐOÀN HOÀNG ĐẠT	8TC2	22/07/2010	Kinh	K	T		9TC1
5	TRẦN PHÚC ĐIỀN	8TC2	23/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
6	PHAN NGUYỄN MINH ĐỨC	8TC1	07/12/2010	Kinh	K	T		9TC1
7	BÙI HOÀNG HÀ	8TC2	20/03/2010	Kinh	K	T		9TC1
8	NGÔ GIA HUY	8TC1	20/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
9	NGUYỄN TRỌNG HUY	8TC1	27/05/2010	Kinh	K	T		9TC1
10	HÀ LÊ GIA KHANG	8TC1	29/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC1
11	TRẦN VĨNH KHANG	8TC2	31/07/2010	Hoa	T	T	HSXS	9TC1
12	NGUYỄN LÊ NGUYỄN KHANG	8TC1	19/10/2010	Kinh	K	T		9TC1
13	NGUYỄN HUỲNH VƯƠNG KHANG	8TC1	18/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
14	PHẠM DUY KHÁNH	8TC1	25/01/2010	Kinh	K	T		9TC1
15	NGUYỄN NHƯ KHUÊ	8TC1	02/06/2010	Kinh	K	T		9TC1
16	VŨ ĐẶNG HÀ LINH	8TC1	26/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
17	HUỲNH HOÀNG MINH	8TC1	10/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
18	VÕ NGỌC KIM NGÂN	8TC2	15/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
19	LÊ MAI NHƯ NGỌC	8TC1	24/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
20	PHẠM TRẦN TÂM NGUYỄN	8TC1	03/09/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC1
21	NGUYỄN HỒ QUỐC NHÂN	8TC1	04/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC1
22	NGUYỄN TRẦN TUYẾT NHI	8TC1	19/09/2010	Kinh	K	T		9TC1
23	LÊ PHẠM KHẢ NHIÊN	8TC1	18/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
24	TRẦN HOÀNG TẤN PHÁT	8TC2	21/11/2010	Kinh	K	K		9TC1
25	TRẦN NGUYỄN PHÚ TÀI	8TC1	26/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
26	TẠ THÀNH TẤN	8TC2	26/01/2010	Kinh	K	T		9TC1
27	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	8TC2	22/03/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC1
28	NGUYỄN THANH THIÊN	8TC1	05/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
29	NGUYỄN NGÔ PHƯƠNG THUỶ	8TC2	18/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
30	TRẦN CAO TIẾN	8TC1	19/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
31	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	8TC2	03/06/2010	Kinh	K	T		9TC1
32	ĐOÀN PHẠM NHẬT VI	8TC1	03/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
33	ĐOÀN TRƯỞNG TRIỆU VI	8TC2	20/12/2010	Kinh	K	T		9TC1
34	PHẠM ĐẠI VƯƠNG	8TC1	17/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9TC1
35	TẶNG BÙI HẢI YẾN	8TC1	14/10/2010	Kinh	K	T		9TC1
36	LÊ TÀI GIA PHÚC	8TC1	04/11/2010	Kinh	T	T	HSXS	9TC1

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	NGUYỄN HÀ LINH	8,11	18/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
2	THAI ĐOÀN AN	8,11	18/02/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
3	LÊ THỊ MAI ANH	8,11	22/02/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
4	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	8,11	30/09/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
5	CAO TRỌNG DŨNG	8,11	02/07/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
6	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	8,11	28/06/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
7	NGUYỄN GIA HÂN	8,11	24/07/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
8	LẠI VĂN HẢO	8TC2	26/12/2010	Hoa	T	T	HSXS	9,11
9	LÊ THIÊN AN HUỆ	8,11	14/12/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
10	LÊ PHẨM HUNG	8,11	09/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
11	DƯƠNG NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	8,11	26/04/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
12	NGUYỄN QUỐC HUY	8,11	18/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
13	LÊ NGUYỄN BẢO KHANG	8,11	11/03/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
14	NGUYỄN TRỌNG KHANG	8,11	30/10/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
15	PHAN VÕ DUY KHANG	8,11	22/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
16	NGUYỄN TUẤN KIẾT	8,11	30/11/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
17	NGUYỄN NHƯ KỶ	8,11	20/03/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
18	NGUYỄN HOÀNG LÂM	8,11	15/07/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
19	ĐÀO TÂN LỘC	8,11	18/01/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
20	TRẦN THỊ THANH LỘC	8,11	25/11/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
21	NGUYỄN THÀNH LUÂN	8,11	11/01/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
22	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	8,11	20/02/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
23	NGUYỄN VĂN MINH	8,3	10/06/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
24	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	8,11	03/04/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
25	NGUYỄN HÀ NGUYỄN	8,11	27/11/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
26	PHẠM TRẦN TRANG NHẢ	8,11	16/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
27	HOÀNG TRẦN THẢO NHI	8,11	20/01/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
28	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	8,11	21/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
29	NGUYỄN MINH NHỰT	8,11	06/09/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
30	NGUYỄN TRẦN NHẬT PHÁT	8,2	02/08/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
31	NGUYỄN LÊ PHONG	8,11	25/09/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
32	NGUYỄN HẢI QUANG	8,11	27/03/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
33	PHẠM HỒNG QUỶ	8,11	07/01/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
34	NGUYỄN VŨ THÁI SƠN	8,11	16/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
35	PHAN NGỌC TÀI	8,11	20/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
36	LÊ THỊ MINH TÂM	8,11	31/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
37	LƯƠNG ĐỨC THẮNG	8,11	02/08/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
38	HỒ NỈ THỌ	8,3	01/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
39	Bùi Anh Thư	CD	28/05/2009	Kinh	T	T	HSG	9,11
40	HUỲNH THỊ THỦY TRÂM	8,11	17/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
41	VŨ THỊ HUYỀN TRẦN	8,11	06/09/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
42	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	8,11	06/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
43	PHẠM VĂN TUYẾN	8,11	05/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,11
44	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	8,11	17/03/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
45	NGUYỄN HOÀNG NHƯ Ý	8,11	16/01/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,11
46	Trương Phạm Ngọc Thảo	CD	20/01/2010	Kinh	T	T		9,11

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	PHẠM THỊ NHƯ MAI	8,6	22/12/2009	Kinh	K	T		9,10
2	HỒ NGỌC PHÚC AN	8,5	03/04/2010	Kinh	Đ	T		9,10
3	LÊ NGỌC ANH	8,3	14/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
4	PHAN GIA BẢO	8,7	20/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
5	NGUYỄN HUỲNH GIA BẢO	8,5	26/05/2009	Kinh	K	K		9,10
6	LÊ DUY BÌNH	8,3	04/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
7	PHAN THỊ NGỌC DIỄM	8,8	28/06/2010	Kinh	K	T		9,10
8	VŨ VĂN DUY	8,10	21/05/2010	Kinh	Đ	T		9,10
9	NGUYỄN THANH HẢO	8,2	31/10/2010	Kinh	K	T		9,10
10	LÊ CAO VIỆT HOÀNG	8,2	18/09/2010	Kinh	Đ	T		9,10
11	HỒ BẢO HUY	8,7	08/08/2010	Kinh	Đ	T		9,10
12	NGUYỄN ANH KHOA	8,5	10/05/2010	Kinh	K	T		9,10
13	NGUYỄN HỮU NGUYỄN KHÔI	8,3	30/05/2010	Kinh	K	T		9,10
14	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	8,1	28/01/2010	Kinh	K	T		9,10
15	ĐÔNG GIA KIẾT	8,5	11/10/2009	Kinh	Đ	K		9,10
16	HUỲNH TRÚC LINH	8,9	22/09/2010	Kinh	K	K		9,10
17	HỒ THÙY LINH	8,10	23/08/2010	Kinh	Đ	T		9,10
18	PHAN NGUYỄN HỮU LỘC	8,1	04/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
19	TRẦN THỊ CẨM LY	8,4	15/08/2010	Kinh	Đ	K		9,10
20	TRẦN THỊ THẢO MY	8,9	01/07/2010	Kinh	K	T		9,10
21	TRẦN BÁ NAM	8,3	07/04/2009	Kinh	K	T		9,10
22	NGUYỄN KIM HUYỀN NGÀ	8,9	28/09/2010	Kinh	Đ	T		9,10
23	NGUYỄN HOÀNG GIA NGUYỄN	8,6	05/04/2010	Kinh	K	K		9,10
24	NGUYỄN THANH NHẢ	8,7	25/03/2010	Kinh	K	T		9,10
25	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	8,2	15/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
26	NGUYỄN HOÀNG OANH	8,9	02/04/2010	Kinh	K	T		9,10
27	TRẦN QUỐC PHONG	8,9	24/06/2010	Kinh	K	T		9,10
28	VÕ MINH PHÚ	8,9	27/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
29	PHẠM HOÀNG PHÚC	8,2	24/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
30	HUỲNH LÊ NHƯ PHÚC	8,10	10/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
31	TRẦN NGUYỄN ANH QUỐC	8,4	28/10/2010	Kinh	K	T		9,10
32	TRẦN TRỌNG SANG	8,9	30/12/2010	Kinh	K	T		9,10
33	LÊ MINH THIÊN	8,3	03/09/2010	Kinh	K	T		9,10
34	LÝ NHẢ THY	8,1	13/05/2010	Hoa	T	T	HSG	9,10
35	PHẠM THỊ THỦY TIÊN	8,10	07/12/2010	Kinh	K	T		9,10
36	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	8,1	23/12/2010	Kinh	Đ	T		9,10
37	LÊ BÙI BẢO TRÍ	8,2	09/11/2008	Kinh	Đ	T		9,10
38	NGUYỄN MINH TUẤN	8,8	09/07/2010	Kinh	K	T		9,10
39	NGUYỄN XUÂN UY	8,7	24/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
40	NGUYỄN TRƯỜNG VĨ	8,1	17/10/2010	Kinh	K	K		9,10
41	NGUYỄN VĂN VỤ	8,3	08/09/2010	Kinh	Đ	T		9,10
42	VŨ THỊ THÚY VY	8,10	10/11/2010	Kinh	K	T		9,10
43	NGUYỄN THỊ MỸ Ý	8,3	06/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,10
44	LÊ HOÀNG NGỌC YÊN	8,2	23/05/2010	Kinh	Đ	T		9,10

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	8,1	18/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
2	HOÀNG TRANG ANH	8,7	30/09/2010	Kinh	K	T		9,9
3	DƯƠNG QUỐC BẢO	8,9	10/06/2010	Kinh	K	T		9,9
4	NGUYỄN ĐĂNG PHÁT ĐẠT	8,10	31/07/2010	Kinh	Đ	T		9,9
5	VÕ TRẦN NGỌC DIỆP	8,4	20/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
6	NGUYỄN LAN HÀ	8,8	31/05/2010	Kinh	K	T		9,9
7	TẠ BẢO KHÁNH HẢI	8,1	08/03/2010	Kinh	K	T		9,9
8	TRẦN MỸ HÂN	8,9	07/12/2010	Kinh	K	T		9,9
9	HUỲNH NGỌC HẬU	8,1	17/06/2010	Kinh	K	T		9,9
10	NGUYỄN DUY HIẾU	8,10	17/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
11	TRẦN QUỐC HUY	8,8	25/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
12	PHẠM ĐẶNG NGỌC HUY	8,5	08/12/2010	Kinh	K	T		9,9
13	NGUYỄN TRỌNG HUY	8,3	03/09/2010	Kinh	K	T		9,9
14	NGUYỄN AN HUY	8,3	24/11/2010	Kinh	K	T		9,9
15	PHƯƠNG GIA HUY	8,3	09/11/2010	Kinh	K	T		9,9
16	LÊ NGUYỄN HOÀNG KHANG	8,7	03/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
17	TRẦN MINH KHANG	8,1	08/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
18	TRẦN LÊ HUY KHÁNH	8,4	10/05/2010	Kinh	Đ	T		9,9
19	ĐỖ ĐĂNG KHOA	8,1	26/06/2010	Kinh	K	T		9,9
20	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA	8,6	19/08/2010	Kinh	Đ	T		9,9
21	LÊ VĂN MINH KHOA	8,5	29/09/2010	Kinh	Đ	T		9,9
22	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	8,4	19/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
23	PHẠM TUẤN KHÔI	8,4	14/05/2010	Kinh	Đ	T		9,9
24	TRẦN NGỌC LIÊN	8,8	03/09/2010	Kinh	K	T		9,9
25	TRẦN PHƯƠNG LINH	8,10	18/09/2010	Kinh	K	T		9,9
26	ĐẶNG HỒNG LOAN	8,3	27/01/2010	Kinh	Đ	T		9,9
27	LÊ TÂN LỘC	8,6	24/04/2010	Kinh	K	K		9,9
28	TÔN TUỆ MÃN	8,3	03/01/2010	Kinh	K	T		9,9
29	LUÂN QUỐC NAM	8,2	27/03/2010	Kinh	Đ	T		9,9
30	LÊ THỊ THU NGÂN	8,10	23/03/2009	Kinh	Đ	T		9,9
31	NGUYỄN TRƯỞNG HIẾU NGỌC	8,10	11/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
32	TRẦN CAO NGUYỄN	8,9	13/07/2010	Kinh	K	T		9,9
33	TRẦN THỊ TUYẾT NHƯ	8,4	03/07/2009	Kinh	Đ	T		9,9
34	NGUYỄN TÂN PHONG	8,10	30/12/2010	Kinh	Đ	K		9,9
35	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG QUÂN	8,6	02/05/2010	Kinh	Đ	T		9,9
36	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	8,1	29/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
37	NGUYỄN MINH TÂN	8,6	09/12/2010	Kinh	K	T		9,9
38	PHẠM THỊ THANH THẢO	8,5	21/01/2010	Kinh	K	T		9,9
39	NGUYỄN NGỌC TRÂM	8,4	21/12/2010	Kinh	K	T		9,9
40	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	8,3	18/03/2010	Kinh	Đ	T		9,9
41	NGUYỄN TRẦN THANH TÚ	8,9	10/04/2010	Kinh	K	T		9,9
42	TRƯƠNG NGỌC TỔ UYÊN	8,3	06/04/2010	Kinh	K	T		9,9
43	LÊ NGỌC NHƯ Ý	8,3	11/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,9
44	HUỲNH BẢO NGỌC	8,11	28/04/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,9

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	NGUYỄN NGỌC QUỲNH AN	8,5	28/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
2	VÕ TRẦN HOÀNG ANH	8,9	19/11/2010	Kinh	Đ	K		9,8
3	TRẦN GIA BẢO	8,2	03/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
4	LÊ THANH BÌNH	8,10	22/03/2010	Kinh	Đ	T		9,8
5	NGUYỄN TRẦN PHÁT ĐẠT	8,8	13/04/2010	Kinh	K	T		9,8
6	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	8,3	11/11/2010	Kinh	Đ	T		9,8
7	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ĐOAN	8,3	16/02/2010	Kinh	K	T		9,8
8	VI GIA HÂN	8,1	26/03/2010	Thái	T	T	HSG	9,8
9	ĐINH THÊ HẢO	8,8	12/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
10	HỒ ĐỨC HẢO	8,4	12/03/2010	Kinh	K	T		9,8
11	TRẦN MINH HIẾU	8,5	16/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
12	HUỲNH ANH HUY	8,2	08/01/2010	Kinh	K	T		9,8
13	BÙI LÊ HUY	8,3	25/10/2010	NN	Đ	T		9,8
14	HÔNG GIA KHANG	8,8	24/05/2010	Kinh	Đ	K		9,8
15	NGUYỄN ĐỨC KHÔI	8,2	08/09/2010	Kinh	K	T		9,8
16	NGUYỄN TUẤN KIẾT	8,7	24/11/2010	Kinh	K	T		9,8
17	DƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	8,10	25/04/2010	Kinh	K	T		9,8
18	PHẠM TRẦN PHƯƠNG MAI	8,10	04/08/2010	Kinh	K	T		9,8
19	NGUYỄN DIỄM MY	8,4	19/02/2010	Kinh	Đ	T		9,8
20	ĐÀO THỊ KHÁNH NGÂN	8,6	04/06/2010	Kinh	Đ	K		9,8
21	LÂM GIA NGHI	8,7	23/08/2010	Kinh	K	T		9,8
22	KHÚC NGUYỄN BÍCH NGỌC	8,1	02/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
23	NGUYỄN TRỌNG QUỐC NGŨ	8,1	19/10/2010	Kinh	K	T		9,8
24	NGUYỄN HOÀNG GIA NHÃN	8,4	13/12/2010	Kinh	Đ	T		9,8
25	ĐÀN LÊ MINH NHẬT	8,7	23/02/2010	Kinh	K	T		9,8
26	HOÀNG YẾN NHI	8,9	04/09/2010	Nùng	K	T		9,8
27	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	8,10	15/12/2010	Kinh	K	T		9,8
28	PHẠM NGUYỄN BĂNG NHƯ	8,7	18/07/2009	Kinh	Đ	Đ		9,8
29	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	8,6	15/08/2009	Kinh	K	K		9,8
30	BÙI HUỲNH ĐỨC PHÚ	8,5	24/10/2010	Kinh	K	Đ		9,8
31	BÙI DUY PHƯƠNG	8,4	11/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
32	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	8,1	12/09/2010	Kinh	K	T		9,8
33	LÊ MINH THẮNG	8,1	27/11/2010	Kinh	Đ	T		9,8
34	PHAN THỊ THANH THẢO	8,2	21/11/2010	Kinh	K	T		9,8
35	VÕ GIA THẾ	8,7	26/05/2010	Kinh	Đ	Đ		9,8
36	ĐOÀN NGỌC ANH THƯ	8,4	09/05/2010	Kinh	K	T		9,8
37	NGÔ LÊ KHÔI TIẾN	8,7	01/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
38	NGÔ QUỐC TOÀN	8,9	02/01/2010	Kinh	K	T		9,8
39	LÊ MINH TRIẾT	8,8	22/09/2010	Kinh	Đ	T		9,8
40	PHẠM HUỲNH THANH TÚ	8,10	19/01/2010	Kinh	K	K		9,8
41	HUỲNH THỊ TRƯỜNG VI	8,10	27/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,8
42	NGUYỄN HOÀNG THANH VI	8,1	07/08/2009	Kinh	T	T	HSG	9,8
43	TRƯƠNG HÀ MY	8,4						9,8

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	HUỲNH THỊ NHÂN DUYÊN	8,10	17/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
2	HUỲNH NGỌC AN	8,7	24/01/2010	Kinh	Đ	T		9,7
3	TRƯỜNG HOÀI BẢO	8,6	03/04/2010	Kinh	K	T		9,7
4	ĐẶNG QUỐC BẢO	8,9	15/06/2010	Kinh	Đ	T		9,7
5	BÙI NGỌC BẢO CHÂU	8,1	21/07/2010	Kinh	K	T		9,7
6	MAI TRẦN MINH DŨNG	8,5	23/05/2010	Kinh	K	T		9,7
7	LÊ NGỌC KỶ DUYỀN	8,1	27/01/2010	Kinh	K	T		9,7
8	ĐỖ THIÊN HẢI	8,10	05/01/2010	Kinh	K	T		9,7
9	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	8,6	27/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
10	TRỊNH NGUYỄN NGỌC HÂN	8,6	08/07/2010	Kinh	K	T		9,7
11	NGUYỄN PHƯỚC HOÀI	8,5	21/07/2008	Kinh	Đ	T		9,7
12	ĐỖ PHẠM ANH HÙNG	8,1	14/02/2010	Kinh	K	T		9,7
13	NGÔ KHÁNH HƯNG	8,6	21/10/2009	Kinh	Đ	K		9,7
14	NGUYỄN THANH HUY	8,9	24/06/2009	Kinh	K	T		9,7
15	ĐÀO VĨ KHANG	8,7	22/05/2010	Kinh	K	T		9,7
16	TRẦN NGUYỄN BẢO KHANG	8,4	14/11/2010	Kinh	Đ	T		9,7
17	THÂN TRỌNG KHÔI	8,8	19/03/2010	Kinh	Đ	T		9,7
18	HÀ NGUYỄN THẢO LY	8,2	06/06/2009	Kinh	T	T	HSG	9,7
19	LÊ CHÂU QUỐC MINH	8,2	27/12/2010	Kinh	K	T		9,7
20	TRƯƠNG KHÁNH NAM	8,6	18/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
21	NGUYỄN ÁNH NGỌC	8,3	19/10/2010	Kinh	Đ	T		9,7
22	TRẦN THÁI LAN NGUYỄN	8,10	24/01/2010	Kinh	K	T		9,7
23	NGUYỄN LÝ THANH NHÀN	8,3	18/06/2010	Kinh	Đ	T		9,7
24	NGUYỄN GIA NHI	8,5	16/09/2010	Kinh	Đ	T		9,7
25	ĐẶNG LÊ THANH PHONG	8,8	28/06/2010	Kinh	K	T		9,7
26	TRỊNH HOÀNG PHONG	8,8	04/11/2010	Kinh	K	T		9,7
27	LÊ NGUYỄN HOÀNG PHÚ	8,10	04/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
28	NGUYỄN PHAN HOÀNG PHÚC	8,7	05/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
29	CAO HOÀNG QUÂN	8,3	07/10/2010	Kinh	K	T		9,7
30	CAO THẮNG	8,5	30/05/2010	Kinh	Đ	K		9,7
31	NGUYỄN LÊ ANH THƯ	8,5	07/05/2010	Kinh	K	T		9,7
32	VŨ NGỌC THANH THƯ	8,10	03/06/2010	Kinh	K	T		9,7
33	LÊ BẢO THY	8,5	21/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
34	NGUYỄN THỊ KIỀU TRẦN	8,5	21/05/2010	Kinh	K	T		9,7
35	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	8,4	23/04/2010	Kinh	K	T		9,7
36	LƯU QUANG TRƯỜNG	8,4	10/05/2010	Kinh	K	T		9,7
37	NGÔ MINH TÚ	8,11	29/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
38	TRƯƠNG ANH TUẤN	8,1	03/11/2010	Kinh	K	T		9,7
39	BÙI QUANG VINH	8,5	19/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
40	NGUYỄN PHI VŨ	8,4	19/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
41	NGUYỄN MINH VŨ	8,7	26/02/2010	Kinh	K	T		9,7
42	ĐINH NGUYỄN NHƯ Ý	8,10	21/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,7
43	TRƯƠNG GIA YÊN	8,4	11/02/2010	Kinh	Đ	T		9,7

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH AN	8,1	30/05/2010	Kinh	K	T		9,6
2	CHÂU XUÂN AN	8,2	08/02/2010	Kinh	K	T		9,6
3	NGÔ VIỆT ANH	8,5	28/12/2010	Kinh	Đ	T		9,6
4	NGUYỄN NGỌC GIÀU	8,9	27/06/2010	Kinh	Đ	T		9,6
5	NGUYỄN TRẦN HUY HOÀNG	8,3	04/10/2010	Kinh	Đ	T		9,6
6	NGUYỄN ANH HUY	8,3	24/11/2010	Kinh	K	T		9,6
7	NGUYỄN THU HUYỀN	8,11	11/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
8	TRẦN NGUYỄN GIA KHÁNH	8,10	23/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
9	NGUYỄN TRUNG KIÊN	8,2	11/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
10	NGUYỄN TUẤN KIẾT	8,3	07/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
11	NGUYỄN VĂN GIA KIẾT	8,5	13/10/2010	Kinh	K	T		9,6
12	NGUYỄN VĂN HOÀI LÂM	8,2	19/05/2010	Kinh	K	T		9,6
13	DANH TẤN LỘC	8,2	21/02/2010	Khơ-me	Đ	T		9,6
14	ĐẶNG THẮNG LONG	8,6	10/10/2010	Kinh	Đ	T		9,6
15	TRẦN QUỐC THIÊN LONG	8,8	09/11/2009	Kinh	Đ	K		9,6
16	HUỶNH TRÍ LUẬN	8,8	23/12/2010	Kinh	K	T		9,6
17	NGUYỄN CAO KHÁNH MY	8,2	19/12/2010	Kinh	K	T		9,6
18	TRẦN CHÂU CHÍNH NGHĨA	8,2	01/12/2010	Kinh	K	T		9,6
19	TRẦN ĐẠI NGHĨA	8,8	18/01/2010	Kinh	Đ	K		9,6
20	PHẠM LÊ THANH NGỌC	8,2	06/05/2010	Kinh	K	T		9,6
21	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	8,9	02/11/2010	Kinh	K	T		9,6
22	PHAN THÀNH NHÂN	8,4	01/09/2010	Kinh	K	T		9,6
23	PHẠM CAO THỦY NHI	8,6	17/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
24	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHI	8,4	12/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
25	VÕ HẠNH NHƯ	8,7	27/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
26	TRẦN HOÀI GIA PHÁT	8,3	30/07/2010	Kinh	K	T		9,6
27	TRẦN THANH PHONG	8,1	21/03/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
28	NGUYỄN THỦY QUỲNH	8,5	13/01/2010	Kinh	K	T		9,6
29	NGUYỄN THÀNH TÀI	8,6	15/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
30	NGUYỄN HỮU THẮNG	8,6	08/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,6
31	PHẠM XUÂN THÀNH	8,8	25/08/2010	Kinh	K	T		9,6
32	NGUYỄN NHƯ THÀNH	8,3	15/07/2010	Kinh	Đ	T		9,6
33	PHẠM THỊ HOÀI THƯƠNG	8,4	17/11/2010	Kinh	Đ	T		9,6
34	PHẠM HOÀNG THANH THỦY	8,8	29/08/2010	Kinh	K	T		9,6
35	ĐẶNG HỒ ANH THY	8,3	23/03/2010	Kinh	Đ	T		9,6
36	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	8,10	14/03/2010	Kinh	K	T		9,6
37	TRẦN MINH TRIẾT	8,8	26/12/2009	Kinh	K	T		9,6
38	ĐẶNG TRẦN THANH TRÚC	8,9	29/08/2010	Kinh	K	T		9,6
39	LÝ HỒNG TUYẾT	8,5	23/10/2010	Hoa	K	T		9,6
40	NGUYỄN NGỌC THANH VÂN	8,1	24/08/2009	Kinh	T	T	HSG	9,6
41	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	8,5	08/02/2010	Kinh	K	T		9,6
42	LÊ QUANG VINH	8,7	29/10/2009	Kinh	Đ	T		9,6
43	DƯƠNG QUỐC VIỆT	8,2						9,6

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh*	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	ĐỖ QUANG ANH	8,8	10/11/2010	Kinh	Đ	T		9,5
2	NGÔ GIA BẢO	8,2	11/10/2010	Kinh	Đ	T		9,5
3	TRẦN NGỌC CHÂU	8,2	23/04/2010	Kinh	K	T		9,5
4	NGUYỄN NHẬT BẢO CHÂU	8,8	30/08/2010	Kinh	Đ	K		9,5
5	PHẠM TUẤN CƯỜNG	8,2	20/09/2010	Kinh	K	T		9,5
6	LÊ TIỀN ĐẠT	8,5	14/05/2010	Kinh	Đ	T		9,5
7	VŨ TÙNG DƯƠNG	8,8	16/04/2010	Kinh	Đ	K		9,5
8	NGÔ GIA HÂN	8,6	01/05/2010	Kinh	K	T		9,5
9	ĐỖ MINH HẢO	8,5	15/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
10	LÊ MÃ VĨ HẢO	8,9	15/09/2010	Kinh	K	T		9,5
11	HUỲNH BÁCH HIỆP	8,8	23/08/2010	Kinh	K	T		9,5
12	TRẦN MINH HOÀNG	8,6	19/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
13	TRẦN GIA HUY	8,5	24/09/2010	Kinh	Đ	T		9,5
14	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	8,4	03/03/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
15	TRẦN DUY KHOA	8,1	14/11/2010	Kinh	K	T		9,5
16	LÊ ANH KHOA	8,8	15/09/2010	Kinh	K	T		9,5
17	ĐẶNG TUẤN KIẾT	8,6	27/12/2010	Kinh	Đ	T		9,5
18	NGUYỄN THỊ YẾN KIỀU	8,10	23/02/2010	Kinh	K	T		9,5
19	NGUYỄN HÀ AN KIM	8,3	05/10/2010	Kinh	K	T		9,5
20	PHAN ANH KỶ	8,6	11/01/2010	Kinh	K	T		9,5
21	TRẦN PHƯƠNG LINH	8,7	29/08/2010	Kinh	K	K		9,5
22	LƯƠNG HUY HOÀNG MINH	8,7	29/06/2010	Kinh	K	T		9,5
23	NGUYỄN QUỲNH MY	8,6	10/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
24	PHẠM KIM NGÂN	8,4	19/09/2010	Kinh	K	T		9,5
25	VÔ HOÀI TUYẾT NGHI	8,5	18/01/2010	Kinh	K	T		9,5
26	TRẦN MINH NGHĨA	8,3	03/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
27	NGUYỄN THỊ THÁI NGỌC	8,2	07/03/2009	Kinh	Đ	K		9,5
28	TRẦN THỊ YẾN NHI	8,3	10/03/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
29	TRẦN QUỐC ĐỨC PHÁT	8,5	11/07/2010	Kinh	K	K		9,5
30	BÙI THANH PHONG	8,3	16/11/2010	Kinh	K	T		9,5
31	TRẦN NGỌC PHÚ	8,1	01/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
32	LA MINH PHƯƠNG	8,9	18/10/2010	Kinh	Đ	T		9,5
33	DƯƠNG QUỐC THÁI	8,2	22/05/2009	Kinh	Đ	T		9,5
34	ĐÌNH PHƯƠNG THẢO	8,10	20/07/2010	Kinh	K	T		9,5
35	CAO MINH THIÊN	8,6	21/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
36	NGUYỄN MINH THIÊN	8,9	20/02/2010	Kinh	K	T		9,5
37	NGUYỄN PHÚC THIÊN	8,10	03/07/2010	Kinh	Đ	T		9,5
38	ĐỒNG NGUYỄN ANH THƠ	8,9	15/11/2010	Kinh	Đ	K		9,5
39	LÊ NGỌC BẢO THY	8,5	09/01/2010	Kinh	K	K		9,5
40	HÀ THỦY TIÊN	8,6	24/06/2010	Thái	K	K		9,5
41	NGÔ QUỐC TIÊN	8,9	20/03/2010	Kinh	K	T		9,5
42	NGUYỄN MINH TRÍ	8,6	27/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
43	BÙI NGỌC TƯỜNG VY	8,5	08/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9,5
44	NGÔ GIA PHÚ	8,8						9,5

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	TRÌNH BÌNH AN	8.10	19/05/2010	Kinh	K	T		9,4
2	LÊ VĂN QUỐC BẢO	8,2	09/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
3	PHẠM GIA BẢO	8,4	24/11/2010	Kinh	K	T		9,4
4	NGUYỄN VÕ HỮU CHƯƠNG	8,1	02/06/2010	Kinh	Đ	T		9,4
5	TRẦN THANH CƯỜNG	8,4	27/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
6	NGUYỄN HOÀNG DUY	8,9	12/02/2010	Kinh	K	T		9,4
7	TRẦN NGỌC KHÁNH HÀ	8,5	30/03/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
8	TRẦN NGUYỄN NGUYỆT HÀ	8,8	25/07/2010	Kinh	Đ	T		9,4
9	NGUYỄN LÝ HẢI	8,6	25/06/2010	Kinh	K	T		9,4
10	NGUYỄN GIA HÂN	8.10	17/02/2010	Kinh	K	T		9,4
11	TRẦN MINH HIẾU	8,1	26/01/2010	Kinh	K	T		9,4
12	NGUYỄN THANH HÒA	8,6	11/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
13	NGUYỄN HUY HOÀNG	8,6	05/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
14	LỘC VĂN HÓN	8,2	23/09/2010	Hoa	K	T		9,4
15	ĐỒNG MẠNH HÙNG	8,5	07/01/2010	Kinh	Đ	T		9,4
16	ĐỖ THỊ HƯƠNG	8,6	17/10/2010	Kinh	K	K		9,4
17	PHẠM KHẢ HUY	8.10	28/02/2010	Kinh	K	T		9,4
18	HUỲNH GIA HUY	8,7	02/02/2010	Kinh	Đ	T		9,4
19	NGUYỄN MINH KHA	8,4	05/02/2009	Kinh	Đ	K		9,4
20	NGUYỄN TUẤN KIẾT	8,11	06/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,4
21	PHẠM LÊ HOÀNG KIM	8,1	23/01/2010	Kinh	K	T		9,4
22	PHẠM TRIỂN LÂM	8,7	27/06/2010	Kinh	K	T		9,4
23	NGUYỄN TRÚC LY	8.10	21/04/2010	Kinh	K	T		9,4
24	TRẦN THỊ THẢO LY	8,6	06/07/2010	Kinh	K	K		9,4
25	PHAN ĐỨC MINH	8,7	02/12/2010	Kinh	Đ	T		9,4
26	LÊ NGUYỄN QUỲNH MY	8,3	30/05/2010	Kinh	K	T		9,4
27	TRẦN VĂN NGÀ	8,1	05/11/2009	Kinh	Đ	K		9,4
28	HUỲNH LÊ THANH NGÂN	8,7	29/12/2010	Kinh	T	K		9,4
29	NGUYỄN PHƯỚC HIẾU NGÂN	8,6	19/11/2010	Kinh	K	T		9,4
30	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	8,8	06/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
31	HUỲNH PHƯƠNG QUYÊN	8,2	14/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
32	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	8,6	12/08/2010	Kinh	Đ	T		9,4
33	NGUYỄN TRỌNG SƠN	8,7	01/10/2010	Kinh	Đ	T		9,4
34	PHẠM QUỐC THẮNG	8,2	15/03/2010	Kinh	K	K		9,4
35	ĐẶNG MINH THƯ	8.10	02/12/2010	Kinh	K	T		9,4
36	NGÔ QUANG TRƯỜNG	8.10	02/09/2010	Kinh	Đ	T		9,4
37	BÙI MINH TUẤN TỬ	8,5	20/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
38	PHAN THANH TUYỀN	8,2	24/06/2010	Kinh	T	T	HSG	9,4
39	NGÔ KÌ YÊN	8,9	08/03/2010	Kinh	Đ	K		9,4
40	NGUYỄN LÊ TUẤN VỸ	8,9	23/10/2010	Kinh	K	T		9,4
41	PHẠM THỊ NHƯ Ý	8,6	23/10/2010	Kinh	K	T		9,4
42	NGUYỄN TRẦN NHƯ Ý	8,9	20/12/2010	Kinh	K	T		9,4
43	Lương Huỳnh Gia Hân	CD	03/11/2010	Kinh	T	T		9,4

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	TRẦN ĐỨC ANH	8,7	28/09/2010	Kinh	K	T		9,3
2	ĐÀO BAO ANH	8,3	27/09/2010	Kinh	Đ	T		9,3
3	QUẢN BẢO NGỌC TRẦN CHÂU	8,11	12/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
4	NGUYỄN ĐỖ THÀNH CÔNG	8,2	09/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
5	VÕ KHÁNH ĐĂNG	8,9	10/09/2010	Kinh	K	T		9,3
6	TRẦN CHỈ DANH	8,9	11/07/2010	Kinh	K	T		9,3
7	NGUYỄN THÁI THÀNH ĐẠT	8,1	02/10/2010	Kinh	K	T		9,3
8	NGUYỄN NGỌC HÀ	8,10	18/09/2010	Kinh	K	T		9,3
9	DƯƠNG GIA HÂN	8,8	31/07/2010	Kinh	Đ	K		9,3
10	LÊ THỊ THU HIỀN	8,10	26/09/2010	Kinh	Đ	T		9,3
11	TRẦN ĐÌNH HIẾU	8,4	28/08/2010	Kinh	K	T		9,3
12	PHẠM BÁ HOÀNG	8,10	29/12/2010	Kinh	K	T		9,3
13	HỒ NHẬT HUY	8,4	29/04/2010	Kinh	Đ	T		9,3
14	BÙI THỊ BÍCH HUYỀN	8,5	24/03/2010	Kinh	K	T		9,3
15	NGUYỄN HOÀNG MINH KHÔI	8,5	19/12/2010	Kinh	K	T		9,3
16	PHÙNG QUANG MINH	8,1	08/02/2010	Kinh	K	T		9,3
17	NGUYỄN HUỲNH THIÊN MINH	8,10	28/11/2010	Kinh	K	T		9,3
18	TRẦN GIA MINH	8,6	22/04/2010	Kinh	Đ	K		9,3
19	PHAN THÀNH NAM	8,9	30/06/2010	Kinh	Đ	K		9,3
20	NGUYỄN THỦY NGÂN	8,3	27/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
21	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	8,10	25/02/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
22	NGUYỄN HOÀNG TÂN NGHĨA	8,5	02/10/2010	Kinh	Đ	T		9,3
23	NGUYỄN LÂM NHẬT	8,5	18/05/2009	Kinh	Đ	T		9,3
24	TRẦN NGỌC NHIÊN	8,8	08/06/2010	Kinh	Đ	T		9,3
25	VÕ NGỌC KIỀU OANH	8,8	03/03/2010	Kinh	K	T		9,3
26	NGUYỄN MẠNH PHÁT	8,7	17/07/2010	Kinh	K	K		9,3
27	TRẦN PHONG	8,1	11/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
28	TRẦN HỒNG QUÂN	8,8	29/12/2010	Kinh	K	T		9,3
29	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	8,3	10/12/2010	Kinh	Đ	T		9,3
30	NGUYỄN PHÚ QUÝ	8,3	27/11/2010	Kinh	K	T		9,3
31	NHỮ MINH SANG	8,9	02/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
32	TRẦN PHẠM ANH TÀI	8,4	18/02/2010	Kinh	K	T		9,3
33	CAO ĐỨC TÂM	8,9	19/03/2010	Kinh	K	T		9,3
34	NGUYỄN HOÀNG ANH THY	8,6	02/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
35	VŨ HẠNH TRANG	8,1	23/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
36	ĐỖ TRẦN THANH TRÚC	8,8	03/03/2010	Kinh	Đ	K		9,3
37	NGUYỄN ANH TUẤN	8,7	30/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
38	TRẦN NGUYỄN PHI TUYẾT	8,8	10/09/2010	Kinh	K	T		9,3
39	LÊ THỊ MINH VY	8,1	18/07/2010	Kinh	K	T		9,3
40	NGUYỄN KIỀU VY	8,2	29/06/2010	Kinh	Đ	T		9,3
41	HUỲNH NGỌC GIA HÂN	8,1	02/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,3
42	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	8,1	27/10/2010	Kinh	K	T		9,3
43	NGUYỄN HỒNG TÂM	8,1	01/03/2010	Kinh	K	T		9,3
44	HUỲNH QUỐC HUY	8,5						9,3

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	TRẦN QUANG ĐĂNG	8,2	27/04/2010	Kinh	K	T		9,2
2	NGUYỄN NGỌC THỦY DƯƠNG	8,9	28/10/2010	Kinh	K	T		9,2
3	VÕ PHƯƠNG DUY	8,1	13/07/2010	Kinh	K	T		9,2
4	LÊ NGỌC BÍCH DUYÊN	8,4	07/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
5	NGUYỄN THỊ NHẬT HÀ	8,7	02/12/2010	Kinh	Đ	T		9,2
6	VÕ CHÍ ANH HÀO	8,2	21/07/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
7	ĐỖ NGUYỄN MINH HÙNG	8,2	04/01/2010	Kinh	K	T		9,2
8	TRẦN MẠNH HÙNG	8,8	12/09/2009	Kinh	Đ	K		9,2
9	NGUYỄN VŨ GIA HUY	8,4	23/05/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,2
10	NGUYỄN ĐÌNH MỸ HUYỀN	8,2	17/08/2010	Kinh	K	T		9,2
11	HUỖNH TÂN KHANG	8,9	22/01/2010	Kinh	K	T		9,2
12	TRẦN ĐĂNG KHÔI	8,4	21/12/2010	Kinh	K	T		9,2
13	NGUYỄN ĐỨC KIÊN	8,4	15/09/2010	Kinh	K	T		9,2
14	HUỖNH ANH KIẾT	8,2	10/11/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
15	TRẦN KHÁNH LINH	8,9	13/11/2010	Kinh	K	T		9,2
16	LÊ VŨ HẢI LINH	8,6	21/02/2010	Kinh	K	T		9,2
17	NGUYỄN MẠNH LUÂN	8,3	15/06/2009	Kinh	Đ	T		9,2
18	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	8,5	23/04/2010	Kinh	Đ	K		9,2
19	BẠCH CÔNG MINH	8,1	25/08/2010	Kinh	K	T		9,2
20	TRẦN NHỰT MINH	8,6	07/05/2010	Kinh	Đ	K		9,2
21	ĐỖ THỊ NGUYỆT MINH	8,1	10/03/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
22	TRẦN THỊ THANH NGOAN	8,1	12/08/2010	Kinh	K	T		9,2
23	PHAN THÀNH NHÂN	8,10	31/07/2010	Kinh	K	T		9,2
24	HOÀNG THIÊN NHÂN	8,8	18/02/2010	Kinh	Đ	K		9,2
25	ĐOÀN PHƯƠNG OANH	8,7	29/03/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
26	TRỊNH HOÀNG PHÁT	8,8	04/11/2010	Kinh	K	T		9,2
27	PHẠM MINH PHÚC	8,6	24/09/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
28	LÂM THỊ NGỌC QUYÊN	8,7	02/09/2010	Kinh	Đ	T		9,2
29	NGÔ HOÀNG QUYÊN	8,1	06/09/2010	Kinh	K	T		9,2
30	DƯƠNG VĂN QUYÊN	8,7	08/04/2010	Kinh	K	T		9,2
31	HUỖNH KIỀU THẢO MINH TÂM	8,4	17/01/2010	Kinh	K	T		9,2
32	LÝ THỊ BÍCH THẢO	8,4	26/09/2010	Dao	Đ	T		9,2
33	TRẦN NGỌC BẢO THY	8,2	27/07/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,2
34	BÙI NGUYỄN KHÁNH THY	8,1	30/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
35	NGUYỄN MINH TOÀN	8,1	29/09/2010	Kinh	K	T		9,2
36	NGUYỄN THỊ THU TRANG	8,8	18/07/2008	Kinh	Đ	T		9,2
37	TRẦN GIA TRIỆU	8,10	18/10/2010	Kinh	T	T	HSG	9,2
38	NGUYỄN CHÍ TRUNG	8,4	22/04/2010	Kinh	K	T		9,2
39	LÊ ANH TUẤN	8,6	02/06/2010	Kinh	Đ	T		9,2
40	TRẦN THỊ CẨM VÂN	8,2	11/10/2010	Kinh	K	T		9,2
41	NGUYỄN NGỌC VÂN	8,7	25/09/2010	Kinh	Đ	T		9,2
42	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	8,6	28/06/2010	Kinh	K	T		9,2
43	LÊ ANH VŨ	8,10	04/02/2010	Kinh	Đ	Đ		9,2
44	VÕ QUỐC VƯƠNG	8,3	17/07/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,2

Giáo viên chủ nhiệm:

STT	Họ tên	Lớp cũ 23-24	Ngày sinh	Dân tộc	KQ HT	KQ RL	Danh hiệu	Lớp mới 24-25
1	HÀ PHƯƠNG ANH	8,3	05/10/2010	Kinh	T	T	HSXS	9,1
2	BÙI VĂN BĂNG	8,1	06/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
3	PHẠM NGUYỄN THIÊN BẢO	8,8	12/04/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
4	NGUYỄN MINH ĐĂNG	8,10	20/04/2009	Kinh	Đ	T		9,1
5	HOÀNG QUỐC DƯƠNG	8,9	19/07/2010	Kinh	K	T		9,1
6	LƯU KHÁNH DUY	8,1	04/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
7	TRẦN THỊ KỶ DUYÊN	8,9	31/03/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
8	ĐƯỜNG QUẢNG HÀ	8,3	06/09/2010	Nùng	T	T	HSG	9,1
9	NGUYỄN TRỌNG HẢO	8,7	01/10/2010	Kinh	Đ	T		9,1
10	LƯƠNG NGỌC HIẾU	8,2	21/05/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
11	TRƯƠNG NGỌC HÙNG	8,2	27/05/2009	Kinh	Đ	K		9,1
12	THỐI ĐOÀN PHÚC HUY	8,3	14/12/2009	Kinh	K	T		9,1
13	NGUYỄN ĐOÀN THU HUYỀN	8,7	20/04/2010	Kinh	Đ	T		9,1
14	LÊ NHẬT KHANG	8,3	11/03/2010	Kinh	Đ	K		9,1
15	LŨNG ANH KHOA	8,10	02/02/2010	Kinh	K	T		9,1
16	LÊ TÙNG LÂM	8,4	15/05/2010	Kinh	K	T		9,1
17	TRẦN THIÊN LONG	8,8	05/05/2010	Kinh	K	T		9,1
18	NGUYỄN HOÀNG MINH	8,7	25/11/2010	Kinh	Đ	K		9,1
19	TRẦN KHIẾT NAM	8,7	25/08/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
20	ĐẶNG TRẦN BẢO NGHI	8,4	10/12/2010	Kinh	K	T		9,1
21	TRẦN BẢO NGỌC	8,7	29/11/2010	Kinh	K	T		9,1
22	NGUYỄN TRƯỜNG KHÔI NGUYỄN	8,10	09/02/2010	Kinh	K	T		9,1
23	PHAN THỊ YẾN NHI	8,10	11/05/2010	Kinh	K	K		9,1
24	CAO THỊ Ỡ NHI	8,7	11/03/2010	Kinh	K	T		9,1
25	ĐẶNG HOÀI KIỀU NHUNG	8,4	23/01/2010	Kinh	Đ	T		9,1
26	NGUYỄN DUY PHONG	8,2	02/11/2010	Kinh	K	T		9,1
27	TRẦN HOÀNG PHÚC	8,8	31/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
28	PHAN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	8,5	13/07/2010	Kinh	K	T		9,1
29	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	8,6	04/10/2010	Kinh	K	T		9,1
30	TRẦN TẤN SANG	8,7	26/09/2010	Kinh	K	T		9,1
31	NGUYỄN NHÂN TÀI	8,6	15/03/2010	Kinh	K	T		9,1
32	NGUYỄN TẤN TÀI	8,5	24/12/2010	Kinh	Đ	K		9,1
33	TRẦN ĐỨC THẮNG	8,3	05/07/2009	Kinh	Đ	K		9,1
34	NGUYỄN NGỌC KIM THANH	8,5	26/05/2010	Kinh	Đ	T		9,1
35	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	8,9	06/01/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
36	LÂM TRÍ THẠO	8,6	11/02/2010	Kinh	K	T		9,1
37	LÃ HOÀNG PHƯỚC THIÊN	8,2	04/01/2010	Kinh	K	T		9,1
38	LÊ MINH THUẬN	8,4	02/05/2009	Kinh	K	T		9,1
39	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	8,9	24/05/2010	Kinh	K	T		9,1
40	BÙI NGỌC BẢO THY	8,2	05/03/2010	Kinh	K	T		9,1
41	HUỲNH ANH TUẤN	8,5	02/12/2010	Kinh	T	T	HSG	9,1
42	NGUYỄN HỒNG VÂN	8,8	19/02/2010	Kinh	K	T		9,1
43	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	8,9	01/12/2010	Kinh	Đ	T		9,1
44	NGUYỄN ĐỨC HẢI	8,5						9,1